TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Quỳnh;

2. Bà Dương Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Chu Huy Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HS ngày 20/02/2025 đối với các bị cáo:

1- Hờ A D. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1977, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TC, xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Hờ Dua D và bà Sùng Thị C (Đều đã chết). Vợ là Sùng Thị L, sinh năm 1977. Con: Có có 05 con lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 53/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 23/01/2018 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ từ ngày 30/9/2024, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2- Sùng Sìa D1. Tên gọi khác: Sùng A D1. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1976, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn XN, xã TXL, huyện

TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Sùng Trung T và bà Giàng Thị M (Đều đã chết). Vợ là Hờ Thị C, sinh năm 1976. Con: Có 04 con lớn nhất 28 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi (01 con đã chết).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Bản án số 07/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 04/5/2018 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bị tạm giữ từ ngày 02/10/2024, tạm giam từ ngày 05/10/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3- Vàng Bla C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/03/1966, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TC, xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Vàng Tồng D, đã chết và bà Sùng Thị M, sinh năm 1947. Vợ là Sùng Thị T, sinh năm 1968. Con: Có 09 con lớn nhất 41 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi.

- Tiền án: 01 tiền án. Ngày 19/11/2019 bị TAND huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng chấp hành án tại địa phương. Đến ngày 19/01/2024 chấp hành xong thời gian thử thách. Đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo Vàng Bla C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái trong vụ án: Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 23/8/2024 theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

4- Hờ A S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 04/6/1961, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn LM, xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Hờ Dua D và bà Sùng Thị C (Đều đã chết). Vợ là Sùng Thị P, sinh năm 1964. Con: Có 09 con lớn nhất 42 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2024 đến nay tại thôn LM, xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

5- Sùng Sáy V. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1963, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn XN, xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Sùng Chồng T và bà Giàng Thị M (Đều đã chết). Vợ là Hờ Thị S, sinh năm 1980. Con: Có 08 con lớn nhất 38 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/9/2024, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Bà Đặng Thị Bình - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái bào chữa cho các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Vàng Bla C. Có mặt tại phiên tòa.

Bà Lý Ngọc Kiều- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái bào chữa cho các bị cáo Hờ A S, Sùng Sáy V. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Thào Sấu P - Sinh năm 1960. Thôn XN, xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Hà Văn K - Sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn TV, xã ĐK, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Hoàng Văn T - Sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn AS, xã ĐK, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người phiên dịch:*** Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu tiếp nhận tố giác tội phạm của ông Thào Sấu P với nội dung: Gia đình ông P có thả 03 con bò tại bãi chăn thả thuộc thôn XN, xã TXL. Từ đầu tháng 6/2024, gia đình ông P không tìm thấy 03 con bò trên, quá trình tìm kiếm, gia đình ông P nghi vấn có người dắt trộm 03 con bò. Đến nay, gia đình ông P đã tìm thấy con bò cái mẹ và con bò cái con, còn con bò đực thì không tìm thấy.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Tháng 3/2024, Sùng Sìa D1 phát hiện tại bãi chăn thả gia súc của mình

thuộc thôn XN, xã TXL, huyện TT có 03 con bò lạ gồm 01 con bò cái mẹ, 01 con bò đực và 01 con bò cái con. Đến khoảng tháng 6/2024 D1 đã nói cho Hờ A D (em rể D1) biết việc có 03 con bò lạ đến bãi chăn thả của mình, không biết chủ là ai, D1 bàn bạc với D nếu không có ai đến nhận thì sẽ mổ thịt, D bảo D1 đừng mổ thịt, để dắt 03 con bò này sang nhà Hờ A S xem S có mua không, nếu S mua thì bán lấy tiền, D1 đồng ý. Sau đó hai ngày, D đã gặp Vàng Bla C, D nói cho C biết việc có 03 con bò lạ đến bãi chăn thả nhà D1 và đã bàn bạc với D1 sẽ dắt trộm 03 con bò đó sang nhà S để bán, D rủ C tham gia cùng, C đồng ý. D và C đi đến nhà D1, cả ba bàn bạc và thống nhất sẽ đi dắt trộm 03 con bò sang nhà S luôn, đến chiều cùng ngày D, C, D1 đi đến bãi chăn thả của nhà D1, khi đi D mang theo một con dao, khi đến nơi trời đã tối nên D, C, D1 ngủ lại tại bãi đất trống gần bãi chăn thả. Sáng ngày hôm sau D, C, D1 đi đến bãi chăn thả để tìm 03 con bò, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì tìm thấy, D lấy dây leo rừng buộc nối vào sợi dây thừng sỏ mũi của con bò cái mẹ rồi dắt theo đường rừng sang nhà S. Khi đi thì D, C, D1 chia nhau, vừa dắt con bò cái mẹ, vừa dùng dao phát đường, khi dắt con bò cái mẹ đi thì con bò đực và con bò cái con cũng đi theo. Đi được nửa đường thì D đi trước đến nhà S, D nói với S về việc đang cùng với C và D1 dắt trộm 03 con bò đến bãi chăn thả gần nhà S, nhờ S trông giúp, sau đó sẽ xử lý sau. S đồng ý, sau đó D quay lại đón C, D1 rồi cùng dắt 03 con bò đến buộc tại bãi chăn thả cách nhà S khoảng 200 mét, rồi cùng đi vào nhà S, lúc này S cũng tự mình đi ra bãi chăn thả để xem 03 con bò. Một thời gian sau, D gặp Sùng Sáy V, D nói cho V biết việc đã trộm được 03 con bò hiện đang thả tại bãi chăn thả gần nhà S ở thôn LM, xã TXL và rủ V tham gia mổ con bò đực để bán lấy tiền, V đồng ý. Mấy ngày sau, D đến nhà V, và D1 để hẹn V, D1 hai ngày nữa sẽ đi mổ thịt bò, V và D1 đồng ý. Hai ngày sau, D, D1, C, V cùng đi đến nhà S, khi đi D mang theo một con dao, khi đến nhà S thì trời đã tối nên D, D1, C, V, S cùng ăn cơm và bàn bạc, thống nhất với nhau sẽ mổ con bò đực bán thịt lấy tiền, nếu không có ai mua thì chia nhau ăn. Sáng ngày hôm sau, S lấy một bình ga, một bộ khò, một cái rìu, một con dao, một cái gùi, một đoạn dây thừng và vài cái bao tải, rồi D, D1, C, V, S chia nhau mang theo những dụng cụ trên đi lên bãi chăn thả gần nhà S. Khi đến nơi thì D, D1, C, V và S chia nhau, người chặt ống tre để hứng tiết bò, người trải lá cây, người đi tìm con bò đực. Sau khi tìm được con bò đực đưa đến gốc cây thì C dùng dây thừng buộc vào sừng và cổ con bò, đầu còn lại của sợi dây buộc vào gốc cây, sau đó C dùng rìu bổ mạnh vào đầu con bò đực làm con bò bị choáng và ngã ra đất, sau đó D, C, D1, V và S cùng nhau dùng các dụng cụ mang theo để cắt tiết, khò, cạo lông và

mổ thịt con bò. Sau khi mổ bò xong thì S về nhà, dắt con ngựa của nhà S đến để chở thịt bò về, lúc này C và D1 mỗi người lấy một ít thịt bò rồi đi về nhà trước, còn D, V và S cùng nhau cho thịt bò vào các bao tải mang theo rồi chất lên lưng ngựa để chở về nhà S. Khi D, V, S mang thịt bò về đến nhà thì S lấy một ít thịt bò để nấu ăn trưa. Lúc này có Hoàng Văn T, Hà Thị Công (Công là vợ T) và Hà Văn K đi rừng qua nhà S, khi thấy trong nhà S có nhiều thịt bò thì T và K hỏi thịt bò ở đâu, D, V và S trả lời bò của nhà S ngã nên mổ thịt, T và K hỏi mua thịt bò, D, V và S đồng ý bán. Sau đó D đã cân, bán cho T 15kg thịt bò với giá 150.000 đồng/01kg, được số tiền 2.250.000 đồng; bán cho K 32kg thịt bò với giá 140.000 đồng/01kg, được số tiền làm tròn là 4.500.000 đồng, tổng số tiền D bán thịt bò được là 6.750.000 đồng. Sau khi trao đổi, mua bán thịt bò xong, T, K và Công ăn cơm tại nhà S rồi mang thịt bò về nhà, sau đó T, K đã bán và nấu ăn hết số thịt bò mua được. D và V mỗi người cũng lấy một ít thịt bò chưa bán hết rồi đi về, còn phần đầu, chân, nội tạng và một ít thịt của con bò để lại cho S. Vài ngày sau, D chia số tiền bán thịt bò, trong đó chia cho D1 2.000.000 đồng, C 1.200.000 đồng, V 1.500.000 đồng nhưng do V nợ tiền D nên khi chia tiền cho V, D đã trừ nợ số tiền 700.000 đồng, chỉ đưa cho V 800.000 đồng, D được 2.050.000 đồng, còn S do đã lấy phần đầu, chân và nội tạng bò nên không được chia tiền. Các bị cáo sau đó đã chi tiêu, sử dụng hết số tiền, số thịt bò được chia. Khi biết tin gia đình ông Thào Sấu P đi tìm bò, lúc này D, C, D1, V và S mới biết 03 con bò trước đó dắt trộm và đã mổ một con là bò của gia đình ông P, do sợ bị phát hiện nên D và V đã dắt con bò cái mẹ và con bò cái con từ bãi chăn thả gần nhà S về thôn XN, xã TXL với mục đích để trả lại cho gia đình ông P. Sau đó, gia đình ông Thào Sấu P đã tìm lại được hai con bò này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hội Đồng định giá tài sản tố tụng thường xuyên huyện Trạm Tấu, kết luận:

- 01 con bò cái khoảng 08 năm tuổi, màu lông đỏ, trắng, vàng, hai bên sừng bị gãy (một bên gãy cụt, một bên gãy mới nhú khoảng 02 đốt ngón tay), khoảng 50 kilogam thịt có giá trị 10.000.000 đồng vào thời điểm tháng 6/2024;

- 01 con bò đực, khoảng 04 năm tuổi, màu lông đỏ, đen, có đốm trắng ở giữa trán và u vai, khoảng 70 kilogam thịt có giá trị 14.000.000 đồng vào thời điểm tháng 6/2024;

- 01 con bò cái, khoảng 01 năm tuổi, màu lông đỏ, trắng, vàng; chưa có sừng, khoảng 20 kilogam thịt có giá trị 4.000.000 đồng vào thời điểm tháng 6/2024.

Tổng giá trị 03 con bò là 28.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, bị hại Thào Sấu P đã yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 17.000.000 đồng. Trong đó 14.000.000 đồng là giá trị con bò đực được định giá và 3.000.000 đồng là số tiền chi phí của gia đình đi tìm kiếm bò. Gia đình và các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Sùng Sáy V, Hờ A S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Thào Sấu P với số tiền mỗi gia đình là 3.400.000 đồng. Bị cáo Vàng Bla C đề nghị bị cáo Hờ A D và Sùng Sìa D1 phải bồi thường nhiều hơn bị cáo C. Bị cáo D và bị cáo D1 đã đồng ý bồi thường thêm cho bị hại mỗi bị cáo 400.000 đồng sau khi được trở về nhà hoặc nhờ gia đình đền bù tiếp. Số tiền còn lại 2.600.000 đồng Vàng Bla C phải đền bù cho ông P.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TT, ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố Hờ A D, Sùng Sìa D1,Vàng Bla C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Hờ A S về tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; truy tố Sùng Sáy V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đều theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hờ A D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Sùng Sìa D1 từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng Bla C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm a, b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hờ A S từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm a, b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Sùng Sáy V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo; xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đều nhận tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người Bào chữa Đặng Thị Bình đề nghị xử phạt bị cáo Hờ A D 09 tháng tù, Sùng Sìa D1 07 tháng tù, Vàng Bla C 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người Bào chữa Lý Ngọc Kiều đề nghị xử phạt bị cáo: Hờ A S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; Sùng Sáy V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập, miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Vàng Bla C, Hờ A S và Sùng Sáy V đã thành khẩn khai nhận hành vi mà mình thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định; phù hợp với lời khai của bị cáo khác, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hờ A D, Sùng Sìa D1 và Vàng Bla C thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản (dắt trộm 03 con bò) của gia đình ông Thào Sấu P có tổng giá trị là 28.000.000 đồng từ bãi chăn thả của Sùng Sìa D1 đến bãi chăn thả của Hờ A S nhờ S trông coi với mục đích để bán và mổ thịt.

Hờ A S thực hiện hành vi nhận lời trông coi 03 con bò do Hờ A D, Sùng Sìa D1 và Vàng Bla C trộm cắp mà có và cùng D, D1, C, V mổ thịt con bò đực để bán.

Sùng Sáy V thực hiện hành vi cùng Hờ A D, Sùng Sìa D1, Vàng Bla C, Hờ A S mổ thịt con bò đực để bán.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội. Vì vậy:

Hờ A D, Sùng Sìa D1 và Vàng Bla C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hờ A S phạm tội: "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Sùng Sáy V phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của Hờ A D, Sùng Sìa D1 và Vàng Bla C xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo ngại trong nhân dân, tác động ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của Hờ A S, Sùng Sáy V xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tiếp tay để tội phạm hoàn thành, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất, mức độ câu kết giữa các đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo đều có mối quan hệ họ hàng hoặc quen biết từ trước. Các bị cáo đều trực tiếp tham gia thực hiện tội mà mình đã phạm với vị trí, vai trò khác nhau. Cụ thể:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản, Hờ A D là người giữ vai trò chính thể hiện: Khi D1 phát hiện đàn bò lạc vào bãi chăn thả của mình D1 báo cho Hờ A D; D thống nhất với D1 giữ bò lại để bán hoặc mổ. D rủ Vàng Bla C tham gia cùng. D dắt, D1, C đuổi 03 con bò sang nhà Hờ A S nhờ S trông giữ giúp. D tiếp tục gặp Sùng Sáy V rủ V tham gia mổ con bò đực. Sau khi mổ, bán thịt bò cho vợ chồng Hoàng Văn T - Hà Thị Công và Hà Văn K được 6.750.000 đồng. D quyết định chia tiền cho mọi người, trong đó D được hưởng một ít thị cùng với số tiền 2.050.000 đồng. Sùng Sìa D1 và Vàng Bla C cũng là người tích cực tham

gia thực hiện tội phạm, đã thống nhất cùng D bắt, mổ trộm bò, chia nhau tiền. D1 hưởng lợi 2.000.000 đồng, C hưởng lợi 1.200.000 đồng.

Đối với hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: Khi D, D1 và C trộm được bò mang về nhờ Hờ A S trông giữ giúp, S đã nhận lời, S cùng tham gia vào việc mổ thịt bò và được hưởng lợi phần đầu, chân, nội tạng và một ít thịt. Sùng Sáy V tham gia vào việc mổ thịt bò được hưởng một ít thịt cùng với 1.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của S có mức độ nguy hiểm cao hơn so với V (Hành vi của S bao gồm cả chứa chấp và tiêu thụ, hành vi của V là tiêu thụ).

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Theo Bản án số 23/2019/HSST ngày 19/11/2019 của TAND huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, Vàng Bla C bị xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng. Đến ngày 19/01/2024 chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa được xóa án tích lần này lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Cả 05 bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Sùng Sáy V và Hờ A S quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Thào Sấu P và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa mặc dù Vàng Bla C chưa bồi thường thiệt hại nhưng bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo C cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Hờ A D và Sùng Sáy V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Sau khi biết 03 con bò của ông Thào Sấu P các bị cáo D, D1, S, V cùng thống nhất trả lại bò và đã giao cho D, V tự nguyện dắt 02 con bò còn lại thả gần bãi chăn thả của gia đình bị hại mục đích để trả lại, sau đó gia đình ông P đã tìm được 02 con bò này. Do đó các bị cáo D, D1, S, V được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo S, D1 đến cơ quan Công an để đầu thú (tự nguyện ra trình diện và khai báo) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Hờ A D đã bị xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 53/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 23/01/2018 chấp hành xong bản án. Quá trình sinh sống tại địa phương có mối quan hệ phức tạp và thường xuyên vắng mặt nên là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Sùng Sìa D1 đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 07/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 04/5/2018 chấp hành xong bản án, D1 là đối tượng nghiện ma túy có mối quan hệ phức tạp và thường xuyên vắng mặt ở địa phương nên là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Vàng Bla C là người có tiền án, lần này phạm tội là tái phạm nên là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Hờ A S do đã lớn tuổi nên chỉ sinh hoạt tại nơi cư trú. Quá trình sinh sống tại địa phương chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý, nên là người có nhân thân tốt.

Bị cáo Sùng Sáy V trong quá trình sinh sống tại địa phương chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý, nên là người có nhân thân tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy: Đối với các bị cáo Hờ A D Sùng Sìa D1, Vàng Bla C cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; đối với các bị cáo Hờ A S, Sùng Sáy V việc áp dụng hình phải cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục là phù hợp. Việc áp dụng hình phạt giúp các bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân tốt và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng cao thuộc xã đặc biệt khó khăn, lao động bằng nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo *(Sùng Sìa D1, Vàng Bla C, Hờ A S, Sùng Sáy V – cùng theo Quyết định công nhận hộ nghèo số 288/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND xã TXL)*, nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 bộ khò ga, có dây dẫn ga bằng nhựa, đầu khò ga bằng kim loại; 01 đoạn dây thừng; 01 con dao, có chuôi bằng gỗ, có một lưỡi sắc, có vỏ bọc bằng gỗ, có dây đeo; 01 chiếc cân đồng hồ, loại cân 100 kilogam; 01 vỏ bình ga, màu xám, bên trong đã hết ga, đã cũ; 01 cái rìu, có chuôi bằng gỗ; 01 cái gùi có dây đeo. Đấy là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo xác nhận các đồ vật này đều đã cũ, không còn giá trị hoặc giá trị nhỏ, không xin được trả lại, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Vàng Bla C, Hờ A S, Sùng Sáy V và bị hại Thào Sấu P đều thống nhất mức bồi thường giá trị con bò bị mổ thịt và tiền công đi tìm là 17.000.000đồng. Gia đình và các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Sùng Sáy V, Hờ A S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Thào Sấu P với số tiền mỗi gia đình là 3.400.000 đồng. Bị cáo D và bị cáo D1 đồng ý bồi thường thêm cho ông P mỗi bị cáo 400.000 đồng. Số tiền còn lại 2.600.000 đồng Vàng Bla C chịu trách nhiệm bồi thường cho ông P. Thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Theo quy định tại 288 Bộ luật Dân sự 2015 các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Vàng Bla C, Hờ A S, Sùng Sáy V phải thực hiện nghĩa vụ liên đới.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng cao thuộc xã đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Trong vụ án này:

- Đối với Hoàng Văn T, Hà Thị Công và Hà Văn K khi mua thịt bò của Hờ A D, Sùng Sáy V và Hờ A S thì T, K và Công đều không biết thịt bò là do trộm cắp mà có, do đó không đề cập đến vấn đề xử lý đối với những người này.

- Hờ A S dùng con ngựa để chở số thịt bò về nhà, qua xác minh con ngựa này thuộc sở hữu của Hờ A Sinh (Con trai Hờ A S), Sinh không biết hành vi phạm tội của bố mình nên Cơ quan Điều tra không thu giữ con ngựa mà bàn giao cho gia đình quản lý là phù hợp.

- Những đề nghị có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật của Kiểm sát viên; các bị cáo; bị hại; Người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1 (Sùng A D1), Vàng Bla C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Hờ A S phạm tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo Sùng Sáy V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hờ A D 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 30/9/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Sùng Sìa D1 từ 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 02/10/2024.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vàng Bla C 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án *(Do Vàng Bla C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 23/8/2024, theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái).*

4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm a, b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Hờ A S 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Sùng Sáy V 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ như sau:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024 đến nay (ngày 06/3/2025) = 158 ngày. Một ngày tạm giữ, tạm giam tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ 158 ngày x 3 = 474 ngày. 01 năm 06 tháng = 545 ngày – 474 ngày (tạm giữ, tạm giam). Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 71 ngày (02 tháng 11 ngày).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Yên Bái nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Giao các bị cáo Hờ A S, Sùng Sáy V cho Ủy ban nhân dân xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục. Gia đình Hờ A S, Sùng Sáy V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hờ A S, Sùng Sáy V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 299, khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do cho bị cáo Sùng Sáy V ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

6. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ khò ga, có dây dẫn ga bằng nhựa, đầu khò ga bằng kim loại; 01 đoạn dây thừng; con dao, có chuôi bằng gỗ, có một lưỡi sắc, có vỏ bọc bằng gỗ, có dây đeo; 01 chiếc cân đồng hồ, loại cân 100 kilogam; 01 vỏ bình ga, màu xám, bên trong đã hết ga, đã cũ; 01 cái rìu, có chuôi bằng gỗ; 01 cái gùi có dây đeo, đã cũ.

7. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 286, 288, 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Công nhận thỏa thuận giữa các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Vàng Bla C, Hờ A S, Sùng Sáy V với bị hại Thào Sấu P cụ thể như sau:

Các bị cáo liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Thào Sấu P tổng số tiền 17.000.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Hờ A S, Sùng Sáy V đã bồi thường được 13.600.000 đồng. Còn lại 3,400.000 đồng Hờ A D và Sùng Sìa D1 tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Thào Sấu P mỗi bị cáo 400.000 đồng. Bị cáo Vàng Bla C chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thào Sấu P 2.600.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

8. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hờ A D, Sùng Sìa D1, Vàng Bla C, Hờ A S, Sùng Sáy V được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

9. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đền quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Các Bị cáo; Người có QLNVLQ; Bị hại;
- UBND xã TXL (Thay Thông báo);
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hà